

BÀI NGHIÊN CỨU
THỊ TRƯỜNG ẨM ĐỘ VÀ QUAN HỆ ĐỐI TÁC
VIỆT NAM - ẤN ĐỘ



Người thực hiện: Nguyễn Quốc Chí

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11/2024

THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ

Thông tin chung thị trường Ấn Độ

Tên nước	Cộng hoà Ấn Độ
Thủ đô	New Delhi
Quốc khánh	26/1/1950
Diện tích	3.287.590 km ² (lớn thứ 7 trên thế giới)
Dân số	Với dân số chính thức cán mốc 1.425.782.975 người vào tháng 4/2023, Ấn Độ đã chính thức vượt qua Trung Quốc ¹ và hiện đạt hơn 1,45 tỷ người trở thành quốc gia đông dân nhất thế giới ² . Dự báo đến năm 2050, Ấn Độ sẽ đạt hơn 1,6 tỷ người, tiếp tục củng cố vị thế là thị trường tiêu thụ tiềm năng bậc nhất ³ . Cơ cấu dân số trẻ với tuổi trung bình là 28 được xem là “lợi thế vàng” của Ấn Độ
Khí hậu	Thay đổi từ gió mùa nhiệt đới ở phía nam đến ôn đới ở phía bắc
Ngôn ngữ	Tiếng Hindi 43,6%, tiếng Bengal 8%, tiếng Marathi 6,9%, tiếng Telugu 6,7%, tiếng Tamil 5,7%, tiếng Gujarati 4,6%, tiếng Urdu 4,2%, tiếng Kannada 3,6%,..., tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức thứ cấp nhưng là ngôn ngữ quan trọng nhất trong giao tiếp quốc gia, chính trị và thương mại (ước tính năm 2011)
Tôn giáo	Hindu 79,8%, Hồi giáo 14,2%, Thiên chúa giáo 2,3%, Sikh 1,7%, khác và không xác định 2% (ước tính năm 2011)
Đơn vị tiền tệ	Rupi
Múi giờ	GMT + 5:30 (giờ Việt Nam trừ đi 1h30)
Thể chế	Nhà nước Ấn Độ được tổ chức theo hình thức liên bang và theo chế độ dân chủ đại nghị. Hiện nay Ấn Độ có 28 bang và 7 lãnh thổ trực thuộc trung ương. Quốc hội Liên bang gồm 2 viện: Thượng viện (Rajya Sabha) và Hạ viện (Lok Sabha).
Tổng thống đương nhiệm	Tổng thống Droupadi MURMU (từ ngày 25 tháng 7 năm 2022)
Thủ tướng đương nhiệm	Thủ tướng Narendra MODI (từ ngày 26 tháng 5 năm 2014)



Tình hình kinh tế

Nền kinh tế Ấn Độ đa dạng và bao gồm các ngành/lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp, dệt, chế tạo và dịch vụ. Trong những năm gần đây, Ấn Độ còn ghi nhận tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng kinh ngạc. Trong năm tài chính 2023, GDP của Ấn Độ đã tăng trưởng 8,2%, vượt qua mức dự báo 7,6% trước đó, đưa quốc gia này trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới⁴. IMF cũng nâng dự báo tăng trưởng của Ấn Độ giai đoạn 2024-2025 lên 6,8%, từ mức 6,5% nhờ nhu cầu tiêu dùng trong nước ổn định và dân số trong độ tuổi lao động ngày càng tăng⁵.



Tình hình thương mại

Trong năm tài chính 2023-24, Ấn Độ đã đạt được kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính 776,68 tỷ USD, tăng nhẹ so với năm trước. Tháng 3 năm 2024 ghi nhận mức xuất khẩu cao nhất trong

¹ <https://www.vietnamplus.vn/vuot-trung-quoc-an-do-tro-thanh-nuoc-dong-dan-nhat-the-gioi-post857405.vnp>

² <https://www.worldometers.info/population/countries-in-asia-by-population/>

³ <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/23922/du-bao-an-do-se-la-quoc-gia-dong-dan-nhat-the-gioi-vao-nam-2050.aspx>

⁴ <https://www.vietnamplus.vn/an-do-cung-co-vi-the-nen-kinh-te-lon-tang-truong-nhanh-bac-nhat-the-gioi-post956678.vnp>

⁵ <https://nhandan.vn/nen-kinh-te-an-do-tang-toc-post814813.html>

năm, với 41,68 tỷ USD. Mặc dù tổng kim ngạch nhập khẩu giảm 5,66% xuống còn 675,44 tỷ USD, nhưng Ấn Độ vẫn duy trì được sự tích cực trong việc đa dạng hóa danh mục xuất khẩu. Mặc dù, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước giảm 3%, còn 437,1 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ lại tăng lên 339,62 tỷ USD trong năm 2023-24, tăng so với mức 325,3 tỷ USD trong năm 2022-23.

Kim ngạch xuất nhập khẩu của Ấn Độ trong năm tài chính 2023-24 (từ ngày 1 tháng 4 năm 2023 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024)*			
	Xuất/nhập khẩu	2023-24 (tỷ USD)	2022-23 (tỷ USD)
Hàng hóa	Xuất khẩu	437,06	451,07
	Nhập khẩu	677,24	751,97
Dịch vụ	Xuất khẩu	339,62	325,33
	Nhập khẩu	177,56	182,05
Tổng thể thương mại (hàng hóa + dịch vụ)	Xuất khẩu	776,68	776,40
	Nhập khẩu	854,80	898,01
	Cán cân thương mại	-78,12	-121,62

Nguồn: Bộ Công thương Ấn Độ⁶

Thông tin có dấu (*) cho biết các giá trị là ước tính và có thể được điều chỉnh sau khi Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ (RBI) công bố dữ liệu thương mại cho năm tài chính 2023-24.

Ngoài các lĩnh vực truyền thống như quặng sắt và hàng hóa nông nghiệp, Ấn Độ đang tập trung vào các lĩnh vực mới như điện tử, dược phẩm, sản phẩm kỹ thuật và thực phẩm. Các mặt hàng bổ sung bao gồm đồ uống có cồn, bữa ăn chế biến sẵn, bánh kẹo và các sản phẩm giá trị gia tăng như mít và chuối.

Về đối tác thương mại của Ấn Độ

Theo phân tích của Viện Nghiên cứu kinh tế GTRI, Trung Quốc đã nổi lên là đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ, với tổng giá trị thương mại hai chiều đạt **118,4 tỷ USD** trong năm tài chính 2023-24. Xuất khẩu của Ấn Độ sang Trung Quốc đã tăng đáng kể 8,7% trong năm tài chính 2024, đạt 16,6 tỷ USD.

Trong cùng kỳ, thương mại song phương giữa Ấn Độ và Hoa Kỳ đạt 119,7 tỷ USD. Trước đó, Hoa Kỳ là đối tác thương mại hàng đầu của Ấn Độ trong năm 2021-22 và 2022-23. Tuy nhiên, xuất khẩu của Ấn Độ sang Hoa Kỳ giảm nhẹ 1,32%, đạt 77,5 tỷ USD trong năm tài chính 2024, so với 78,54 tỷ USD trong năm 2022-23. Ngoài ra, nhập khẩu từ Hoa Kỳ giảm hơn 17%, còn 42,1 tỷ USD.

⁶ [India's Trade Performance in FY 2023-24 \(www.india--briefing-com.translate.goog\)](http://www.india--briefing-com.translate.goog)

10 đối tác thương mại hàng đầu của Ấn Độ trong giai đoạn 2023-2024 (ĐVT: triệu USD)					
Thứ hạng	Quốc gia/Khu vực	Xuất khẩu		Nhập khẩu	
		2022-2023	2023-2024	2022-2023	2023-2024
1	Trung Quốc	15.306,10	16.658,91	98.505,77	101.735,76
2	Hoa Kỳ	78.542,60	77.515,03	50.863,87	42.195,49
3	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	31.608,79	35.625,02	53.231,55	48.025,58
4	Nga	3.146,95	4.261,31	46.212,71	61.159,30
5	Ả Rập Saudi	10.727,65	11.558,57	42.035,27	31.416,37
6	Singapore	11.992,94	14.414,27	23.595,35	21.199,25
7	I-rắc	2.696,72	3.354,73	34.385,50	29.961,36
8	Indonesia	10.024,30	5.988,88	28.820,41	23.410,61
9	Hồng Kông	9.892,61	8.243,93	18.274,95	20.448,41
10	Cộng hòa Hàn Quốc	6.654,10	6.416,67	21.227,32	21.135,38

Nguồn: Bộ Công thương Ấn Độ

Trong năm tài chính 2024, nhập khẩu từ các đối tác chính trong hiệp định thương mại tự do (FTA) của Ấn Độ (Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, UAE, Mauritius, ASEAN và SAFTA) đã thể hiện tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu này đã tăng gần 38%, đạt tổng cộng 187,92 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng này đã vượt qua mức tăng 31,4 % trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Ấn Độ, đạt 675,45 tỷ USD trong cùng kỳ. Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ sang các đối tác FTA tăng với tốc độ chậm hơn.

Bộ Công thương Ấn Độ đã thúc đẩy chiến lược nghiên cứu và phân tích thị trường kỹ lưỡng để điều chỉnh sản phẩm theo sở thích và yêu cầu pháp lý của từng thị trường mục tiêu. Thành công trong năm qua và chiến lược đa dạng hóa mạnh mẽ phản ánh nỗ lực nhất quán của Ấn Độ nhằm thúc đẩy xuất khẩu và mở rộng thị trường.

Quan hệ Đối tác Việt Nam - Ấn Độ

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - ẤN ĐỘ

7/1/1972

Thiết lập quan hệ ngoại giao



30/7 - 1/8/2024

Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Phạm Minh Chính
thăm cấp Nhà nước đến Ấn Độ

1978

Ký các hiệp định về tín dụng, thương mại, khoa học kỹ thuật, chương trình trao đổi văn hóa

1982

Hai nước thành lập Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật

3/1997

Ký Hiệp định thương mại và hợp tác kinh tế giữa 2 Chính phủ

2003

Ký Tuyên bố chung về Khuôn khổ hợp tác toàn diện Việt Nam-Ấn Độ bước vào thế kỷ XXI

7/2007

Thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược

9/2016

Nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện

2017

Ký Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giai đoạn 2017-2020

2020

+ Hai nước đề ra Tầm nhìn chung về hòa bình, thịnh vượng và người dân để định hướng phát triển cho quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện trong tương lai

+ Ký Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giai đoạn 2021-2023

8/2021

+ Ấn Độ hỗ trợ Việt Nam 1 triệu USD nâng cao năng lực quốc phòng và công nghệ thông tin (khoản giải ngân đầu tiên trong gói viện trợ 5 triệu USD)

+ Ấn Độ hỗ trợ 300 máy tạo oxy, 100 tấn oxy y tế giúp Việt Nam phòng chống dịch COVID-19

12/2021

Doanh nghiệp hai nước trao 12 thỏa thuận hợp tác các lĩnh vực: Đào tạo nguồn nhân lực, chế biến dầu khí và năng lượng, phát triển các loại thuốc đặc trị COVID-19 và các sản phẩm được tiềm năng...

2022

Kỷ niệm 50 năm Ngày hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (7/1/1972 - 7/1/2022)

19-21/4/2022

Chủ tịch Hạ nghị viện Cộng hòa Ấn Độ Om Birla dẫn đầu Đoàn đại biểu Nghị viện Cộng hòa Ấn Độ thăm chính thức Việt Nam

Quan hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ bắt đầu từ năm 1954 khi Ấn Độ mở Tổng Lãnh sự quán tại Hà Nội, và hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đến ngày 7/1/1972, mối quan hệ này được nâng lên cấp Đại sứ. Qua hơn 50 năm, các thế hệ lãnh đạo của hai nước đã không ngừng củng cố và phát triển quan hệ từ đối tác ngoại giao, lên đối tác toàn diện (2003), đối tác chiến lược (2007), và cuối cùng là đối tác chiến lược toàn diện (2016). Hiện nay, Ấn Độ là một trong 8 quốc gia trên thế giới mà Việt Nam có quan hệ "Đối tác chiến lược toàn diện". Đồng thời, Việt Nam là một trụ cột quan trọng trong Chính sách Hành động Hướng Đông của Ấn Độ và là đối tác chủ chốt trong ASEAN. Mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ dựa trên những giá trị và lợi ích chung, với sự tin cậy chính trị, đã tạo nên "lòng tin chiến lược" giữa hai nước.

Chuyến thăm của Thủ tướng Phạm Minh Chính từ ngày 30/7 đến 1/8/2024 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng, không chỉ thắt chặt quan hệ đối tác chiến lược toàn diện mà còn hướng tới mục tiêu chung về hòa bình, ổn định và thịnh vượng cho cả hai quốc gia. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển, mang lại lợi ích lớn cho cả hai nước và khu vực.

Hai bên ra "Tuyên bố chung về tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện giữa Việt Nam và Ấn Độ". Nhất trí tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện trên **tất cả các lĩnh vực**, bao gồm:

- **Chính trị:** Duy trì tiếp xúc cấp cao, tăng cường đối thoại song phương, ủng hộ tiếng nói của các nước phương Nam.
- **Kinh tế:** Thúc đẩy thương mại, đầu tư, phấn đấu đạt kim ngạch thương mại 20 tỷ USD, hợp tác trong lĩnh vực kinh tế số, năng lượng tái tạo.
- **Quốc phòng - An ninh:** Tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh biển, chia sẻ thông tin, gìn giữ hòa bình, đối phó khủng bố.
- **Khoa học - Công nghệ:** Hợp tác trong chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, công nghệ vũ trụ, công nghệ sinh học.
- **Văn hóa - Du lịch - Giao lưu nhân dân:** Tăng cường giao lưu văn hóa, du lịch, hợp tác đào tạo, nghiên cứu.

Ký kết 11 thỏa thuận hợp tác trong các lĩnh vực quan trọng, bao gồm Chương trình Hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện giai đoạn 2024-2028 và 02 Hiệp định vay vốn tín dụng trị giá 300 triệu USD.

Khẳng định quan điểm chung về Biển Đông: Duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không; Tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS; Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Các quan hệ hợp tác song phương khác của 2 bên và khu vực

Việt Nam và Ấn Độ không chỉ tăng cường quan hệ thương mại trực tiếp mà còn hợp tác với nhiều quốc gia và khu vực khác để tận dụng lợi thế từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Thành tựu phát triển quan hệ thương mại của Việt Nam và Ấn Độ:

	Việt Nam	Ấn Độ
1. Quan hệ thương mại	- Tăng cường quan hệ thương mại song phương. - Hợp tác với nhiều quốc gia khác để tận dụng các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA).	- Tích cực hợp tác với nhiều nước và khu vực khác để tối ưu hóa lợi ích từ FTA.
2. Hiệp định Thương mại Tự do	- Đã tham gia 19 FTA (tính đến tháng 5 năm 2024). - 16 FTA đã có hiệu lực; 3 FTA đang trong quá trình đàm phán. - FTA mới nhất: Israel (VIFTA, 2023).	- Có quyền tiếp cận ưu đãi thương mại với hơn 50 quốc gia thông qua các loại hiệp định thương mại khác nhau (PTA, FTA, CECA, CEPA).
3. Tác động của FTA đến xuất khẩu	- Xuất khẩu hàng hóa sử dụng ưu đãi từ FTA tăng trưởng 12,7%/năm (2013-2022). - Năm 2023, xuất siêu đạt kỷ lục hơn 28 tỷ USD.	- Xuất khẩu hàng hóa tăng từ 330 tỷ USD (2019-20) lên 418 tỷ USD (2021-22), tăng 27%.
4. Vị thế xuất khẩu toàn cầu	- Đứng trong top 20 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. ⁷	- Vị thế xuất khẩu đã tăng từ vị trí thứ 19 lên thứ 17, thị phần xuất khẩu từ 1,70% (2014) lên 1,82% (2023).
5. Mở rộng thị trường xuất khẩu	- Tận dụng FTA giúp xuất khẩu hàng hóa đa dạng hơn.	- Xuất khẩu mở rộng đến 115 quốc gia, chiếm 46,5% tổng kim ngạch, với các thị trường chính như Hoa Kỳ, UAE, Trung Quốc, Anh ⁸ , v.v.

⁷ <https://baochinhphu.vn/tan-dung-toi-da-cac-co-hoi-tu-cac-fta-va-muc-tieu-tang-truong-cang-cao-cang-tot-102240530160358728.htm>

⁸ <https://www.india-briefing.com/doing-business-guide/india/why-india/india-s-international-free-trade-and-tax-agreements#impactoffretradeagreementsHeader>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chinhphu.vn, Tuyên bố chung về tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ, <https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-chung-ve-tang-cuong-quan-he-doi-tac-chien-luoc-giua-viet-nam-va-an-do-102240801192702917.htm>
2. India's International Free Trade Agreements, <https://www.india-briefing.com/doing-business-guide/india/why-india>
3. Nguyễn Trần Xuân Sơn, 2022, Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: 50 năm gắn kết tình hữu nghị, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825650/quan-he-viet-nam---an-do--50-nam-gan-ket-tinh-huu-nghi.aspx>
4. TS. Lê Thị Hằng Nga , 2022, [Năm mươi năm quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: Nhìn lại và hướng tới tương lai - BÌNH LUẬN - Tạp chí Công sản \(tapchicongsan.org.vn\)](#)
5. VCCI: Hồ sơ thị trường Ấn Độ